

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục trường Tiểu học An Tiến - Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Sinh năm 2018 trở về trước. Hoàn thành chương trình Mầm non 5 tuổi	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Lớp 1,2,3,4,5: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. - Tổ chức hoạt động giáo dục liên kết theo các văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục, Sở giáo dục và xác nhận liên kết của Phòng giáo dục dạy Tiếng Anh tự chọn cho HS lớp 1,2; Tiếng Anh giáo viên nước ngoài cho HS lớp 1,2,3,4,5; Kỹ năng sống cho HS lớp 1,2,3,4,5. - Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1,2,3,4,5 theo Thông tư 27/2020-TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ giáo dục và đào tạo.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Phần mềm EnetViet; Thông qua trao đổi trực tiếp; Điện thoại hoặc zalo, Facebook giữa GVCN, nhà trường với PHHS. - Hợp giữa nhà trường với CMHS ít nhất 03 lần/ năm học. - Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động trong học tập. - HS thực hiện tốt các nhiệm vụ của HS theo Điều lệ Trường Tiểu học và các nội quy của nhà trường.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Học sinh tham gia hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động xã hội. - Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đầu tuần dưới cờ theo từng chủ điểm.				

		- Tổ chức các lễ hội: Tết Trung thu, Tết Nguyên Đán. Lễ ra trường cho học sinh lớp 5... - Sinh hoạt chủ điểm nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn. - Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hoạt động NGLL theo mục tiêu giáo dục của từng tổ, khối. - Giáo dục truyền thống và rèn kĩ năng sống cho HS. Đưa các trò chơi dân gian vào trường học, tham gia các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ nhằm phục vụ cho việc GDĐT học sinh. - Tham gia hoạt động trải nghiệm... - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ: Âm nhạc, Mỹ thuật, TDTT, Tin học, Ngoại ngữ, sinh hoạt tập thể...
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 99,8% học sinh trở lên hoàn thành chương trình lớp học. - 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học - Hiệu suất đào tạo: 99,8% trở lên. - Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho học sinh.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- HS hoàn thành chương trình lớp học đối với học sinh lớp 1,2,3,4. - Học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình tiểu học. - Đủ khả năng để học ở lớp trên hoặc cấp học trên. - Không có tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp.

An Lão, ngày 25 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

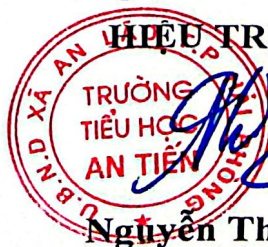


Nguyễn Thị Oanh

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục Tiểu học thực tế
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	889	181	161	153	187	207
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	889	181	161	153	187	207
III	Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	03	01	01	01	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả giáo dục						
1	Hoàn thành xuất sắc	65,6	68,4	72,5	59,9	61,5	65,7
2	Hoàn thành tốt	24,8	24,4	19,4	32,9	26,2	22,2
3	Hoàn thành	9,6	7,2	8,1	7,2	12,3	12,1
4	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	HS hoàn thành chương trình lớp học	100	100	100	100	100	100
a	HS được khen thưởng cấp trường	90,4	92,8	91,9	92,8	87,7	87,9
b	HS được cấp trên khen thưởng	1,47	1,67	1,88	1,32	1,6	0,97
2	HS chưa hoàn thành chương trình lớp học	0	0	0	0	0	0

An Lão, ngày 28 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Oanh

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học - Năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	31/26 lớp	1,19 phòng/lớp
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	30	-
2	Phòng học bán kiên cố	1	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	2	-
IV	Tổng diện tích đất	6572 m ²	6,53 m ² /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập	3500 m ²	3,48 m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng	2500 m ²	2,48 m ² /HS
1	Diện tích các phòng học	1488 m ²	48 m ² /phòng
2	Diện tích phòng Đội	25 m ²	
3	Diện tích thư viện	48 m ²	
4	Phòng Thiết bị	48 m ²	
5	Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ học tập	48 m ²	
6	Phòng truyền thống	48 m ²	
7	Hội trường	258 m ²	
8	Các phòng khu hiệu bộ	225 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	05	

1.2	Khối lớp 2	05	
1.3	Khối lớp 3	05	
1.4	Khối lớp 4	05	
1.5	Khối lớp 5	05	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	75	2 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	56	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	33	
2	Màn hình Led	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	3 bộ	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	27	
5	Đàn organ	1	
6	Máy tính cây	6 bộ	
7	Máy tính xách tay	3	
8	Máy scan	1	
9	Máy in	5	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	60
XI	Nhà ăn	100

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	02/194	225	0,86m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		4		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

An Lão, ngày 25 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

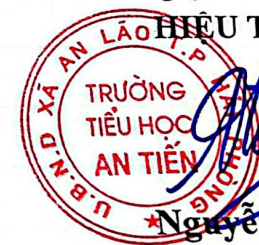
THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên - Năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp GVTH (Chuẩn HT, PHT)			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	47	47	1	42	0	1	2	1	19	20	26	12	0	0
I	Giáo viên	40			40				0	18	18	24	12		
1	GV văn hóa	34			34					14	16	20	10		
2	Mĩ thuật	1			1						1	1			
3	Thể dục	0													
4	Âm nhạc	1			1					1			1		
5	Tiếng nước ngoài	3			3					2	1	2	1		
6	Tin học	0													
7	TPT Đội	1			1					1		1			
II	Cán bộ quản lý	2		1	1				0	0	2	2			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			

III	Nhân viên	5			2		1	2	1	1						
1	Nhân viên kế toán + Văn thư	1			1					1						
2	Thủ quỹ	0														
3	Nhân viên y tế	0														
4	Nhân viên thư viện + thiết bị	1			1				1							
5	Nhân viên công nghệ thông tin	0														
6	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0														
7	Bảo vệ	3					1	2								

An Lão, ngày 25 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2025 - 2026 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
1	2025 - 2027	Giáo viên	01	Thạc sĩ ngành Giáo dục học	Chính quy	Thạc sĩ

An Lão, ngày 25 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Oanh